

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 02 - 2025

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Uyên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và ông Lương Công Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đức Vũ Tài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 447/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-ST ngày 15/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị L, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: 3 T, Phường F (Nay là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Võ Anh N, sinh năm 1993; Địa chỉ thường trú: 3 T, Phường F (Nay là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Chị Võ Thị L kết hôn với anh Võ Anh N vào năm 2015 tại U. Sau khi kết hôn về sinh sống tại 3 T, Phường F, thành phố T. Trong thời gian chung sống ban đầu hạnh phúc, tuy nhiên luôn xảy ra những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nguyên nhân là do có sự không minh bạch về tài chính, không lo lắng, chia sẻ công việc gia đình, ngoài ra có sự mâu thuẫn với gia đình nhà chồng. Cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, đã không còn chung sống với nhau đã gần 3 năm nay. Nay chị L yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 18/4/2016, cháu Võ Ngọc Va N1, sinh ngày 12/12/2019, cháu Võ Hoàng V, sinh ngày 26/5/2021. Hiện nay cháu Va N1 đang ở với cha còn hai cháu Võ Hoàng A, Võ Hoàng V thì đang sống với mẹ.

Khi chị mang bầu cháu Hoàng V nên cháu Võ Ngọc Va N1 ở với cha và ông bà nội. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi các con chung là cháu V và cháu Hoàng A, còn cháu Va N1 thì đồng ý giao cho cha nuôi vì từ nhỏ tới giờ cháu đã ở với cha và nội. Ông bà nội ở nhà thuê, anh N cũng ngăn cản việc chị thăm con nên chị cũng không rõ hiện nay anh N và cháu Va N1 ở đâu. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về việc ly hôn thì khi chị L gửi đơn xin ly hôn thì đều báo cho anh N biết. Toà mời hoà giải, anh N nhận được giấy báo của Toà án nhưng cũng không đến Toà làm việc. Do đó, chị L yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn anh Võ A Nguyễn vắng mặt nên không có trình bày:**

Tại Biên bản xác minh ngày 14/01/2025 tại Công an phường D, thành phố T, Phú Yên xác định anh Võ Anh N có đăng ký thường trú tại 3 T, Phường D, thành phố T, Phú Yên. Hiện nay, anh N không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt, yêu cầu xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với bị đơn N. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi các con chung là cháu Võ Hoàng A và cháu Võ Hoàng V, còn cháu Võ Ngọc Va N1 thì đồng ý giao cho cha nuôi vì từ nhỏ tới giờ cháu đã ở với cha và ông bà nội. Nguyên đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung: Giao các con chung là cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 18/4/2016 và cháu Võ Hoàng V, sinh ngày 26/5/2021 cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Ngọc Va N1, sinh ngày 12/12/2019 cho bị đơn N. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên đề nghị không xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Võ Thị L yêu cầu giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn Võ Anh N có địa chỉ tại 3 T, Phường F (N là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Bị đơn Võ Anh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không rõ lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Võ Thị L và bị đơn Võ Anh N tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, được UBND phường U (Nay là Phường D), thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 28/8/2015, đảm bảo về điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Nguyên đơn trình bày giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn về tài chính, chi tiêu trong gia đình. Trong quan hệ với gia đình chồng cũng không tốt, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp. Nay, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn, yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Toà, bị đơn vắng mặt, không đến Tòa trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

[5] Xét hai bên đương sự xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, không sống chung với nhau đã 3 năm, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm, chia sẻ cuộc sống gia đình không cùng nhau chăm sóc con chung cho thấy không còn tình thương, sự tôn trọng, cảm thông của vợ chồng dành cho nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 03 con chung là các cháu Võ Hoàng A, sinh ngày 18/4/2016 và cháu Võ Hoàng V, sinh ngày 26/5/2021 và cháu Võ Ngọc Va N1, sinh ngày 12/12/2019. Hiện nay cháu A và cháu V đang sống với mẹ, cháu A có nguyện vọng ở với mẹ, cháu V còn nhỏ, cần tình thương và sự chăm sóc của người mẹ và thực tế các cháu cũng đang ở với mẹ. Bị đơn Võ Anh N không có ý kiến gì về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử xét giao cháu A và cháu V cho nguyên đơn L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Đối với cháu Võ Ngọc Va N1 thì nguyên đơn trình bày ở với cha và ông bà nội từ nhỏ. Nay anh N không cho gặp con nên chị cũng không biết rõ cháu V1 đang ở đâu. Cha mẹ chồng thì không ở chỗ cố định mà ở nhà thuê nay đây mai đó nên cũng không có thông tin để cung cấp cho Toà. Thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, Toà án đã tống đạt trực tiếp cho anh N nhưng anh N cũng không có ý kiến gì đối với yêu

cầu của nguyên đơn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đồng ý để cho anh N nuôi cháu Võ Ngọc Va N1.

[7] Cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[9] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị L được ly hôn với bị đơn Võ Anh N.

2. *Về con chung*: Giao các con chung Võ Hoàng A, sinh ngày 18/4/2016 và Võ Hoàng V, sinh ngày 26/5/2021 cho nguyên đơn Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung Võ Ngọc Va N1, sinh ngày 12/12/2019 cho bị đơn Võ Anh N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không giải quyết.

4. *Về án phí HNGĐ-ST*: Nguyên đơn Võ Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0005665 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên. Nguyên đơn L đã nộp đủ.

5. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

PHIÊN TÒA

Huỳnh Khắc Hiếu

Lương Công Hạnh

Đặng Thị Ngọc Uyên

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS Tp. Tuy Hòa;
- UBND P. 6 (Nay là UBND P.4)
(số 48/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Uyên